

Số: **931/2020/QĐST-HNGĐ**

*Tân Phú, ngày 03 tháng 11 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 730/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành T - sinh năm 1960  
Thường trú: Số 127/59 đường L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Tạm trú: Số 44/12A đường V, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bạch – sinh năm 1968  
Thường trú: Số 127/59 đường L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ cáo các Điều 55, 82, 83, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành T - sinh năm 1960  
Thường trú: Số 127/59 đường L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Tạm trú: Số 44/12A đường V, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bạch – sinh năm 1968  
Thường trú: Số 127/59 đường L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị B. Quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 159/2003 quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/6/2003, chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Ông bà khai có 02 con chung là Nguyễn Thị Trúc V sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Hồng V sinh năm 2000. Hiện các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Tòa án không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà khai không có và không nợ ai.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đồng ông Nguyễn Thành T chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông T đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số 0070956 ngày 01/10/2020 của chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú. Hoàn lại cho ông T số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- UBND P. P, Q. T;
- Chi cục THA.DS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương**